

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

**Kính gửi:** Đảng ủy xã Hà Đông

**I Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số: 4849/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Doa về việc giao dự toán Thu - Chi ngân sách năm 2022 cho các xã thị trấn.

Ủy ban nhân dân xã Hà Đông báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

**A. Phần thu**

Stt	CHỈ TIÊU THU	Dự toán giao đầu năm số đã điều tiết	Thực hiện 6 tháng đầu năm	% Thực hiện/ Kế hoạch
	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ</b>	<b>5,160,000,000</b>	<b>4,570,480,494</b>	<b>88.58</b>
	<b>THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>23,000,000</b>	<b>29,974,613</b>	<b>130.32</b>
	<b>Các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước</b>	<b>22,000,000</b>	<b>29,974,613</b>	<b>136.25</b>
1	Thuế giá trị gia tăng	3,600,000	2,545,200	70.70
3	Thu phí, lệ phí	4,200,000	8,750,000	208.33
4	Thuế thu nhập cá nhân	4,200,000	2,969,400	70.70
5	Thu khác và phạt các loại	10,000,000	15,710,013	157.10
	<b>Các khoản thu ngoài cân đối ngân sách</b>	<b>1,000,000</b>	<b>0</b>	<b>0.00</b>
1	Thu phạt ATGT	1,000,000	0	0.00
	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện</b>	<b>5,137,000,000</b>	<b>3,905,900,000</b>	<b>76.03</b>
1	Trợ cấp cân đối ngân sách	5,087,000,000	3,815,100,000	75.00
2	Trợ cấp bổ sung có mục tiêu	50,000,000	90,800,000	181.60
	<b>Thu kết dư ngân sách</b>		<b>87,920,830</b>	
	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>546,685,051</b>	

Thu bổ sung có mục tiêu: 90.800.000đ/50.000.000đ đạt 181,6% được bổ sung từ huyện về cụ thể như sau:

1. Bổ sung có mục tiêu giao đầu năm theo Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021

của UBND huyện Đak Doa về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2021 cho các xã, thị trấn. Xã

2. Bổ sung tiền tết nguyên đán Tân Sửu năm 2021 theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày

05/01/2022 và Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND huyện Đak Doa số tiền:

34.800.000đồng

3. Bổ sung kinh phí hỗ trợ cán bộ tăng cường cơ sở quý I,II năm 2022 theo Quyết định số 1349/QĐ-

UBND ngày 16/5/2022 của UBND huyện Đak Doa số tiền: 6.000.000đồng

**B Phần chi**

Stt	CHỈ TIÊU CHI	DỰ TOÁN	Thực hiện 9 tháng đầu năm	% Thực hiện/
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ</b>	<b>5,160,000,000</b>	<b>4,189,461,653</b>	<b>81.19</b>
	<b>Chi cân đối ngân sách</b>	<b>5,160,000,000</b>	<b>4,189,461,653</b>	<b>81.19</b>

<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	0.00
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>5,060,000,000</b>	<b>4,184,130,653</b>	82.69
	Trong đó:			
<b>1</b>	<b>Đảng ủy xã</b>	<b>751,964,000</b>	<b>597,321,402</b>	<b>79.43</b>
	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	561,964,000	475,113,802	84.55
	Chi thường xuyên	80,000,000	122,207,600	152.76
	Chi trả kinh phí viết lịch sử đảng bộ xã	110,000,000	0	0.00
<b>2</b>	<b>Hội đồng nhân dân xã</b>	<b>326,718,000</b>	<b>208,213,319</b>	<b>63.73</b>
	Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	236,718,000	159,954,019	67.57
	Chi thường xuyên	90,000,000	48,259,300	53.62
<b>3</b>	<b>Ủy ban nhân dân xã</b>	<b>1,592,886,000</b>	<b>1,471,737,425</b>	<b>92.39</b>
	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	1,132,322,000	812,687,841	71.77
	Chi thường xuyên + bổ sung chuyển nguồn	460,564,000	659,049,584	143.10
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp môi trường</b>	<b>50,000,000</b>	<b>50,000,000</b>	<b>100.00</b>
<b>5</b>	<b>Mặt trận tổ quốc xã</b>	<b>333,475,000</b>	<b>237,707,443</b>	<b>71.28</b>
	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	249,489,000	198,425,443	79.53
	Khoản chi hoạt động MT xã	16,986,000	12,739,500	75.00
	Chi hoạt động BCĐ ĐSVH KDC	25,000,000	0	0.00
	Chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên xã khó khăn	25,000,000	20,542,500	82.17
	Chi hỗ trợ hoạt động ở thôn	5,000,000	4,000,000	80.00
	Chi hoạt động ban TTND	5,000,000		0.00
	Chi hỗ trợ thêm hoạt động	5,000,000	2,000,000	40.00
	Chi thực hiện QĐ 217,218	2,000,000	0	0.00
<b>6</b>	<b>Đoàn thanh niên xã</b>	<b>265,726,000</b>	<b>203,070,532</b>	<b>76.42</b>
	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	211,740,000	160,831,032	75.96
	Chi khoán hoạt động xã	16,986,000	12,739,500	75.00
	Chi hỗ trợ hoạt động thôn	5,000,000	2,500,000	50.00
	Chi hỗ trợ thêm hoạt động đoàn xã	5,000,000	2,000,000	40.00
	Chi thực hiện QĐ 217,218	2,000,000	0	0.00
	Chi hỗ trợ Đại hội	25,000,000	25,000,000	100.00
<b>7</b>	<b>Hội phụ nữ xã</b>	<b>229,791,000</b>	<b>134,846,590</b>	<b>58.68</b>
	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	200,805,000	114,607,090	57.07
	Chi khoán hoạt động xã	16,986,000	12,739,500	75.00
	Chi hỗ trợ hoạt động thôn	5,000,000	2,500,000	50.00
	Chi hỗ trợ thêm hoạt động xã	5,000,000	5,000,000	100.00
	Chi thực hiện QĐ 217,218	2,000,000	0	0.00
<b>8</b>	<b>Hội nông dân xã</b>	<b>229,791,000</b>	<b>192,387,646</b>	<b>83.72</b>
	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	200,805,000	172,148,146	85.73
	Chi khoán hoạt động xã	16,986,000	12,739,500	75.00
	Chi hỗ trợ hoạt động thôn	5,000,000	2,500,000	
	Chi hỗ trợ thêm hoạt động xã	5,000,000	5,000,000	100.00
	Chi thực hiện QĐ 217,218	2,000,000	0	0.00
<b>9</b>	<b>Hội cựu chiến binh xã</b>	<b>265,725,000</b>	<b>186,224,110</b>	<b>70.08</b>
	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	211,739,000	148,906,110	70.33
	Chi khoán hoạt động xã	16,986,000	8,493,000	50.00
	Chi hỗ trợ hoạt động thôn	5,000,000	3,000,000	60.00
	Chi hỗ trợ thêm hoạt động xã	5,000,000	1,000,000	20.00
	Chi thực hiện QĐ 217,218	2,000,000	0	0.00
	Chi hỗ trợ Đại hội	25,000,000	24,825,000	99.30
<b>10</b>	<b>Công an xã</b>	<b>191,808,000</b>	<b>151,007,600</b>	<b>78.73</b>
	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	102,810,000	77,107,500	75.00

	Chi thường xuyên	88,998,000	73,900,100	83.04
<b>11</b>	<b>Ban CHQS xã</b>	<b>577,200,000</b>	<b>629,270,136</b>	<b>109.02</b>
	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	242,200,000	181,429,336	74.91
	Chi diễn tập + bổ sung kết dư	150,000,000	270,318,700	180.21
	Chi thường xuyên	185,000,000	177,522,100	95.96
<b>12</b>	<b>Hội chữ thập đỏ</b>	<b>33,608,000</b>	<b>22,129,600</b>	<b>65.85</b>
	Chi phụ cấp	28,608,000	19,429,600	67.92
	Chi thường xuyên	5,000,000	2,700,000	54.00
<b>13</b>	<b>Hội người cao tuổi</b>	<b>53,608,000</b>	<b>21,856,000</b>	<b>40.77</b>
	Chi lương, phụ cấp	28,608,000	21,856,000	76.40
	Chi thường xuyên	5,000,000		0.00
	Chi chúc mừng thọ	20,000,000	0	0.00
<b>14</b>	<b>Y tế</b>	<b>54,700,000</b>	<b>33,525,000</b>	<b>61.29</b>
	Chi phụ cấp y tế thôn bản	44,700,000	33,525,000	75.00
	Chi thường xuyên	10,000,000	0	0.00
<b>15</b>	<b>Sự nghiệp giáo dục</b>	<b>38,000,000</b>	<b>21,299,350</b>	<b>56.05</b>
<b>16</b>	<b>Chi quy hoạch NTM</b>	<b>30,000,000</b>	<b>0</b>	<b>0.00</b>
<b>17</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa</b>	<b>20,000,000</b>	<b>18,203,500</b>	<b>91.02</b>
<b>18</b>	<b>Chi hoạt động chính sách</b>	<b>15,000,000</b>	<b>0</b>	<b>0.00</b>
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>100,000,000</b>	<b>5,331,000</b>	<b>5.33</b>

**Ghi chú:**

Trong 9 tháng đầu năm dự toán của các ngành được bổ sung thêm dự toán từ các nguồn bổ sung trong năm cụ thể như sau:

- Ban CHQS xã được bổ sung thêm số tiền 121.000.000đ để phục vụ công tác diễn tập từ nguồn kinh phí UBND xã chuyển sang là 33.079.170đ và nguồn kết dư ngân sách xã 87.920.830đ
- UBND xã được bổ sung kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 số tiền 462.940.360đ và kinh phí được huyện cấp hỗ trợ tiền tết nguyên đán năm 2022 số tiền
- Đảng ủy xã được bổ sung số tiền 6.000.000đ tiền Bí thư tăng cường cơ sở quý I,II/2022.

Trên đây là báo cáo của UBND xã về tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách xã 6 tháng năm và phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2022./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Thành viên UBND xã;
- Mặt trận và các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VP.

**Nguyễn Hồng Việt**